

Số: 113/2023/QĐST- HNGĐ

Hón Quản, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Trương Thị Linh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Minh B và chị Trương Thị Linh N; giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014 ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Minh B và chị Trương Thị Linh N thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Giao con chung Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 01/12/2014 cho chị Trương Thị Linh N trực tiếp nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Hoàng Minh B cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Thu Tmỗi năm 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng là tháng 9 hàng năm.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về án phí sơ thẩm:* Anh Hoàng Minh B tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014764 ngày 26/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Hớn Quản;
- Chi cục THA DS huyện Hớn Quản
- Nơi cấp GCNKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Hải**